

Số: /2020/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2020

Dự thảo 4

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 11 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2021-2025

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày tháng 12 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách tỉnh cho các huyện, thành phố giai đoạn 2016-2020./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TVTU; TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, VKSND, TAND tỉnh;
- VPTU, lãnh đạo VPHĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Dự thảo 4

QUY ĐỊNH

**Về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND
ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; đồng thời là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 được bố trí đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công, theo đúng quy định của pháp luật ngân sách nhà nước về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư đối với các ngành, lĩnh vực sau:

1. Quốc phòng.
2. An ninh và trật tự, an toàn xã hội.
3. Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.
4. Khoa học, công nghệ.
5. Y tế, dân số và gia đình.
6. Văn hóa, thông tin.
7. Phát thanh, truyền hình.
8. Thể dục, thể thao.
9. Bảo vệ môi trường.
10. Các hoạt động kinh tế:

- a) Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản;
- b) Công nghiệp;
- c) Giao thông;
- d) Khu công nghiệp và khu kinh tế;
- đ) Thương mại;
- e) Cấp nước, thoát nước;
- g) Kho tàng;
- h) Du lịch;
- i) Công nghệ thông tin;
- k) Quy hoạch: các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định;
- l) Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới;
- m) Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã).

11. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

12. Xã hội.

13. Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác thuộc đối tượng đầu tư công chưa phân loại được vào 12 ngành, lĩnh vực nêu trên.

Trường hợp dự án có nhiều hạng mục đầu tư thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau thì việc phân loại dự án theo ngành, lĩnh vực sẽ căn cứ vào mục tiêu chính của dự án. Riêng đối với dự án có nhiều hạng mục đầu tư thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, trong đó có mục tiêu quốc phòng, an ninh nhưng không phải là mục tiêu chính, phân loại dự án theo ngành quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các địa phương.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các ngành, lĩnh vực, địa phương, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, tính toán hợp lý cơ cấu nguồn lực ngân sách tỉnh, huyện, xã, bảo đảm ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo; tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

5. Phân bổ vốn đầu tư công tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thời gian tối đa bố trí kế hoạch vốn cho từng loại nhóm dự án theo quy định của pháp luật.

6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án trọng điểm, quan trọng, dự án có tính kết nối, có tác động lan tỏa; dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

7. Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, các xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu (theo quyết định công nhận của cấp thẩm quyền), đồng bộ với các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được cấp thẩm quyền phê duyệt, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các địa phương.

8. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 được thực hiện như sau:

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có);

b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn);

c) Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

d) Phân bổ vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định;

đ) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

e) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

9. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 5. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (cấp tỉnh)

Thực hiện theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, tuân thủ nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên tại Quy định này và các nguyên tắc như sau:

1. Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư công giữa các ngành, lĩnh vực và các cấp chính quyền địa phương.
2. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý bố trí cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư cấp tỉnh phải đảm bảo được phân bổ theo ngành để thực hiện các chương trình, dự án cụ thể.
3. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý dành tối đa 20% để bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện.
4. Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 cho cấp huyện

1. Tiêu chí phân bổ:

Mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 phân bổ cho cấp huyện được xác định trên cơ sở tính điểm số của 05 nhóm tiêu chí sau đây:

- a) Tiêu chí dân số, bao gồm: dân số trung bình (tiêu chí chính), số người dân tộc thiểu số (tiêu chí phụ);
- b) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm: số thu ngân sách (tiêu chí chính), tỷ lệ hộ nghèo (tiêu chí phụ);
- c) Tiêu chí diện tích, bao gồm: diện tích đất tự nhiên (tiêu chí chính), tỷ lệ che phủ rừng (tiêu chí phụ);
- d) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, gồm: số lượng đơn vị hành chính cấp xã (tiêu chí chính), số lượng xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu (tiêu chí phụ).
- đ) Tiêu chí phân loại đô thị.

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí và số điểm của từng đơn vị cấp huyện:

- a) Tiêu chí dân số: bao gồm dân số trung bình (tiêu chí chính), số người dân tộc thiểu số (tiêu chí phụ) của từng đơn vị cấp huyện:

- Điểm của tiêu chí dân số trung bình:

Số dân trung bình	Điểm
Đến 50.000 người được tính	5
Trên 50.000 người, cứ tăng thêm 5.000 người được tính thêm	0,2

Dân số của từng đơn vị cấp huyện để tính toán điểm được xác định căn cứ vào Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau năm trước năm liền kề.

- Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số:

Số người dân tộc thiểu số	Điểm
Đến 1.000 người được tính	1
Trên 1.000 người, cứ 500 người tăng thêm được tính thêm	0,1

Số người dân tộc thiểu số của từng đơn vị cấp huyện được xác định căn cứ vào Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau năm trước năm liền kề.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm 02 tiêu chí: số thu ngân sách (tiêu chí chính), tỷ lệ hộ nghèo (tiêu chí phụ):

- Điểm của tiêu chí thu ngân sách:

Thu ngân sách	Điểm
Đến 50 tỷ đồng được tính	5
Trên 50 tỷ đồng, cứ 05 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	0,2

Số thu ngân sách được tính theo dự toán thu ngân sách nhà nước của từng đơn vị cấp huyện năm trước năm kế hoạch (không bao gồm thu tiền sử dụng đất) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Đến 0,5% được tính	2
Trên 0,5%, cứ 0,5% tỷ lệ hộ nghèo tăng thêm được tính thêm	0,2

Tỷ lệ hộ nghèo của từng đơn vị cấp huyện được xác định căn cứ vào Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau năm trước năm liền kề.

c) Tiêu chí diện tích: bao gồm diện tích đất tự nhiên (tiêu chí chính), tỷ lệ che phủ rừng (tiêu chí phụ):

- Diện tích đất tự nhiên:

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Đến 25.000 ha được tính	5
Trên 25.000 ha trở lên, cứ 5.000 ha tăng thêm được tính thêm	0,5

Diện tích đất tự nhiên của từng đơn vị cấp huyện được xác định căn cứ vào Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau năm trước năm liền kề.

- Tỷ lệ diện tích che phủ rừng:

Tỷ lệ che phủ rừng	Điểm
Các huyện, thành phố có tỷ lệ che phủ rừng dưới 5% không được tính điểm	
Các huyện, thành phố có tỷ lệ che phủ rừng từ 5% trở lên, cứ 2% tăng thêm được tính thêm	0,2

Tỷ lệ diện tích che phủ rừng của từng đơn vị cấp huyện được xác định căn cứ vào số liệu Niên giám thống kê tỉnh Cà Mau năm trước năm liền kề.

d) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã: Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, gồm: số lượng đơn vị hành chính cấp xã (tiêu chí chính), số lượng xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu (tiêu chí phụ).

- Điểm của tiêu chí số lượng đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn: Mỗi đơn vị hành chính cấp xã có số điểm là 0,2 điểm/xã, phường, thị trấn.

- Điểm của tiêu chí số lượng xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu: được tính 0,4 điểm/xã, thị trấn (nếu xã, thị trấn nào đạt từ 02 tiêu chí này trở lên, chỉ được tính điểm của 01 tiêu chí).

đ) Tiêu chí phân loại đô thị:

- Đô thị loại I: 30 điểm/đô thị.
- Đô thị loại II: 20 điểm/đô thị.
- Đô thị loại III: 15 điểm/đô thị.
- Đô thị loại IV: 10 điểm/đô thị.
- Đô thị loại V: 05 điểm/đô thị.

3. Tổng số điểm phân bổ vốn của từng đơn vị cấp huyện:

Tổng số điểm của từng đơn vị cấp huyện là tổng số điểm đạt được xác định theo 05 nhóm tiêu chí, gồm: dân số, trình độ phát triển, diện tích, đơn vị hành chính cấp xã, phân loại đô thị theo nội dung tại khoản 2 Điều này.

Tổng số điểm phân bổ vốn của từng đơn vị cấp huyện	=	Điểm tiêu chí dân số	+	Điểm tiêu chí trình độ phát triển	+	Điểm tiêu chí diện tích	+	Điểm tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã	Điểm tiêu chí phân loại đô thị
--	---	----------------------	---	-----------------------------------	---	-------------------------	---	--	--------------------------------

4. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ:

Cơ sở để xác định mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 phân bổ cho từng đơn vị cấp huyện căn cứ trên tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương đoạn 2021-2025 phân bổ cho cấp huyện và tổng số điểm cấp huyện đạt được theo 05 nhóm tiêu chí nêu trên.

a) Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ được xác định như sau:

Số vốn định mức xác định cho 01 điểm phân bổ	=	$\frac{\text{Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 phân bổ cho cấp huyện}}{\text{Tổng số điểm cấp huyện đạt được tính theo 05 nhóm tiêu chí}}$
--	---	---

b) Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho từng đơn vị cấp huyện, được xác định như sau:

Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho từng đơn vị cấp huyện	=	Số vốn định mức xác định cho 01 điểm phân bổ	x	Tổng số điểm từng đơn vị cấp huyện đạt được tính theo 05 nhóm tiêu chí
--	---	--	---	--

Điều 7. Xác định tổng mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho từng đơn vị cấp huyện

1. Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương và số điểm theo các tiêu chí nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho cấp huyện.

2. Sau khi thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức nêu trên, đối với các địa phương có số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của năm kế hoạch thấp hơn năm trước sẽ được xem xét, tính toán để đảm bảo không thấp hơn./.

CHỦ TỊCH



Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: sokhdt@camau.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Ngày ký: 09.11.2020 15:50:29 +07:00

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2943 /SKHĐT-TH

Cà Mau, ngày 09 tháng 11 năm 2020

V/v gửi dự thảo Tờ trình UBND tỉnh
và Nghị quyết HĐND tỉnh về các
nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân
bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách
nhà nước giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Thực hiện Công văn số 5787/UBND-TH ngày 30/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh giao phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng nghị quyết HĐND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 176/HĐND-TT ngày 28/9/2020); Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh, gửi văn bản và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định, đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 466/BC-STP ngày 30/10/2020, được thành viên UBND tỉnh họp thông qua ngày 09/11/2020.

Căn cứ ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp thông qua ngày 09/11/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, kính gửi UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh theo quy định (có gửi dự thảo kèm theo).

Sở Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo UBND tỉnh xem xét./

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (VIC);
- Ban Giám đốc (VIC);
- Lưu: TH, VP, Ka193.



Nguyễn Chí Thiện

DỰ KIẾN TỔNG SỐ ĐIỂM THEO CÁC TIÊU CHÍ CỦA CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Định mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho cấp huyện)

STT	TIÊU CHÍ	Đơn vị	Tổng số	TP.Cà Mau	Thới Bình	T.V.Thời	Đầm Dơi	Năm Căn	Ngọc Hiển	Cái Nước	Phù Tân	U Minh
	Điểm của cấp huyện	363,6	363,6	66,20	33,60	51,70	41,90	35,20	35,80	30,70	29,20	39,30
1	Tiêu chí dân số	Điểm	87,70	14,20	10,10	13,10	11,60	6,20	6,70	9,40	7,90	8,50
1.1	Dân số	Người	1194281	226358	135875	197660	175612	56789	66850	136594	97684	100859
	Điểm của tiêu chí dân số	Điểm	74,20	12,00	8,40	10,80	10,00	5,20	5,60	8,40	6,80	7,00
1.2	Số người dân tộc thiểu số	Người	33624	7341	4922	7570	4306	1492	1601	1015	1511	3866
	Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số	Điểm	13,50	2,20	1,70	2,30	1,60	1,00	1,10	1,00	1,10	1,50
2	Tiêu chí về trình độ phát triển	Điểm	89,40	23,60	7,60	9,80	9,40	8,00	7,80	7,60	7,40	8,20
2.1	Thu ngân sách	Triệu đồng	900700	465000	57500	97000	79500	36000	26400	56300	38000	45000
	Điểm của tiêu chí thu ngân sách	Điểm	64,80	21,60	5,20	6,80	6,00	5,00	5,00	5,20	5,00	5,00
2.2	Tỷ lệ hộ nghèo	%	2,32	0,50	1,78	3,04	4,12	3,02	2,73	1,54	1,80	3,71
	Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo	Điểm	24,60	2,00	2,40	3,00	3,40	3,00	2,80	2,40	2,40	3,20
3	Tiêu chí diện tích	Điểm	83,30	5,00	8,50	9,60	10,70	9,00	13,70	6,50	6,70	13,60
3.1	Diện tích tự nhiên	Ha	522118	24923	63636	69746	80995	48280	70855	41709	44819	77155
	Điểm của tiêu chí diện tích tự nhiên	Điểm	72,50	5,00	8,50	9,00	10,50	7,00	9,50	6,50	6,50	10,00
3.2	Tỷ lệ diện tích che phủ rừng	Ha	18,40			11,24	7,38	25,36	48,15		7,47	42,07
	Điểm của tiêu chí tỷ lệ diện tích che phủ rừng	Điểm	10,80			0,60	0,20	2,00	4,20		0,20	3,60
4	Tiêu chí về đơn vị hành chính	Điểm	28,20	3,40	2,40	4,20	5,20	2,00	2,60	2,20	2,20	4,00
4.1	Số xã, phường, thị trấn	X, P, TT	101	17	12	13	16	8	7	11	9	8
	Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính	Điểm	20,20	3,4	2,4	2,6	3,2	1,6	1,4	2,2	1,8	1,6
4.2	Số xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu*	X, P, TT	20			4	5	1	3		1	6
	Điểm của tiêu chí xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu	Điểm	8,00			1,60	2,00	0,40	1,20		0,40	2,40
5	Tiêu chí về phân loại đô thị	Điểm	75,00	20	5	15	5	10	5	5	5	5
5.1	Đô thị loại I											
5.2	Đô thị loại II		20,00	20,00								
5.3	Đô thị loại III											
5.4	Đô thị loại IV		20,00			10,00		10,00				
5.5	Đô thị loại V		35,00		5,0	5,00	5,00		5,00	5,00	5,00	5,00

* Số xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo của tỉnh Cà Mau là 22. Tuy nhiên, do xã Khánh Bình Tây (huyện Trần Văn Thời) và xã Tân Ân (huyện Ngọc Hiển) vừa là xã khó khăn bãi ngang ven biển, vừa là xã đảo nên chỉ được tính điểm 01 tiêu chí. Như vậy, số xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển, xã đảo, thị trấn đảo của tỉnh Cà Mau còn lại được tính điểm bổ sung là 20 xã.



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 466 /BC-STP

Cà Mau, ngày 30 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2777/SKHĐT-TH ngày 23/10/2020 về việc thẩm định dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025. Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng của Dự thảo

a) Phạm vi điều chỉnh (*Khoản 1, Điều 1 của văn bản dự thảo*): Dự thảo Nghị quyết về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 cơ bản đã thể hiện rõ phạm vi cần điều chỉnh. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, bổ sung, thể hiện rõ việc ban hành “nguyên tắc, mục tiêu và định mức... là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025, là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm (không bao gồm vốn thu từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và bội chi ngân sách địa phương)” cho chặt chẽ, phù hợp với khoản 1, Điều 2 và khoản 2, Điều 8 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối tượng áp dụng (*Khoản 2, Điều 1 của văn bản dự thảo*): Cơ quan chủ trì soạn thảo cơ bản đã nêu đầy đủ đối tượng áp dụng của văn bản dự thảo.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của Dự thảo

a) *Tính hợp hiến*: Qua kết quả rà soát, đối chiếu Hiến pháp năm 2013, nhận thấy: Dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với nội dung và những nguyên tắc cơ bản được quy định theo Hiến pháp năm 2013.

b) *Tính hợp pháp*: Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định tại khoản 2, Điều 10 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Công văn số 176/HĐND-TT ngày

28/9/2020 của Thường trực HĐND tỉnh, quá trình dự thảo văn bản được thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

c) *Tính thống nhất với hệ thống pháp luật:* Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật, gồm: Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019); Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, đảm bảo tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

d) *Tính khả thi:* Dự thảo Nghị quyết còn một số nội dung cần nghiên cứu, điều chỉnh để đảm bảo tính toàn diện, phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo tính khả thi được nêu tại mục 3 của Báo cáo thẩm định này.

3. Nội dung Dự thảo

a) Về dự thảo nghị quyết: Cơ quan chỉ trì soạn thảo cần nghiên cứu, lựa chọn cách thể hiện của nghị quyết phù hợp hơn, có thể ban hành ban hành nghị quyết bằng cách “Nghị quyết ban hành kèm theo quy định” là phù hợp. Vì vậy, cần thay đổi hình thức thể hiện và nội dung dự thảo nghị quyết cho phù hợp.

b) Về nội dung của ‘quy định ban hành kèm theo nghị quyết’ cần hoàn thiện theo cấu trúc và nội dung cụ thể như sau:

- Điều 1: Quy định về phạm vi điều chỉnh. Cần hoàn thiện theo nội dung góp ý tại điểm a, mục 1 báo cáo thẩm định này.

- Điều 2: Đối tượng áp dụng. Cần hoàn thiện theo hướng: a) Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025; b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025;

- Điều 3. Nguyên tắc chung. Cần nghiên cứu có thể hoàn thiện theo hướng:

1. Việc phân bổ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương và đảm bảo tính hợp lý, tương đối giữa các ngành, lĩnh vực, ưu tiên các ngành kinh tế trọng điểm, có tính lan tỏa, các lĩnh vực không có khả năng hoàn vốn trực tiếp và chỉ được đầu tư chủ yếu từ nguồn vốn đầu tư công;

3. Lồng ghép thực hiện các Đề án, chính sách đầu tư, khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo các Nghị quyết, Quyết định của Trung ương; Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; Chương trình, Đề án, Kế hoạch, Thông báo kết luận đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch tài chính trung hạn, đảm bảo các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công.

5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung; khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Bảo đảm tương quan hợp lý giữa các địa phương, các địa bàn kinh tế trọng điểm; ưu tiên hỗ trợ các vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo và các vùng khó khăn để hướng tới mục tiêu phát triển đồng đều giữa các vùng, thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng trong tỉnh.

7. Bảo đảm mối tương quan hợp lý giữa đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng;

8. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

9. Bố trí vốn cho các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Khoản 8 Điều 4 của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

10. Thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí giai đoạn 2021 -2025 được thực hiện như sau:

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, hoàn trả các khoản ứng trước ngân sách địa phương theo quy định (nếu có);

b) Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

c) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch;

d) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

đ) Phân bổ vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều 51 Luật Đầu tư công.

- Quy định cụ thể. Cần nghiên cứu hoàn thiện các nội dung quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025. Trong đó, gồm các nhóm nội dung sau:

- + Dự phòng chung
- + Đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh
- + Đầu tư theo phân cấp quản lý
- + Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn phân cấp (Nguyên tắc phân bổ; Tiêu chí phân bổ vốn phân cấp do cấp huyện quản lý;
- + Phương pháp tính và định mức phân bổ vốn đầu tư công quy định tại Điều 4 văn bản dự thảo cơ bản đã hoàn thiện. Tuy nhiên, việc xác định số điểm của từng tiêu chí (Tiêu chí dân số; Tiêu chí về trình độ phát triển; Tiêu chí diện tích; Tiêu chí đơn vị hành chính; Tiêu chí bổ sung..”. Quá trình xác định từng tiêu chí này cần phải xác định trên những cứ liệu được cơ quan thẩm quyền công bố để đảm bảo sự phù hợp tình hình, đặt thù chung của tỉnh Cà Mau, đảm bảo tính khả thi các mục tiêu được dự báo và tính khả thi của văn bản khi ban hành.

+ Phân bổ vốn ngân sách cân đối cấp huyện quản lý giai đoạn 2021-2025 (nếu cần).

- Quá trình xây dựng, hoàn thiện văn bản dự thảo cần nghiên cứu hoàn thiện thể thức, cách trình bày văn bản phù hợp quy định.

4. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Ý kiến của Cơ quan thẩm định

Đối với dự thảo Nghị quyết về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 được xây dựng, tổ chức lấy ý kiến, tiếp thu giải trình, gửi thẩm định theo quy định, cơ bản đảm bảo đúng trình tự xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, tiếp tục giải trình làm rõ và điều chỉnh những nội dung được nêu tại Báo cáo thẩm định này trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ngoài ra, qua kết quả nghiên cứu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và đối chiếu nội dung dự thảo Nghị quyết. Cơ quan thẩm định nêu một số nội dung đề xuất như sau:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, điều chỉnh hình thức văn bản từ quy định trực tiếp sang quy định gián tiếp theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Đối với nội dung ban hành kèm theo Nghị quyết (quy định gián tiếp), cơ quan soạn thảo cần trình bày bố cục theo hướng sau:

“Chương I: Quy định chung gồm Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc phân bổ, thứ tự ưu tiên...”

Chương II: Quy định cụ thể gồm Tiêu chí, xác định số điểm của từng tiêu chí, định mức phân bổ vốn...

Chương III: Tổ chức thực hiện”.

- Đối với “định mức phân bổ”: cần quy định cụ thể định mức phân bổ hoặc định hướng cách xây dựng, cơ sở xác định định mức phân bổ để đảm bảo nội dung được giao theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Tư pháp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hoàn chỉnh Dự thảo./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- BGĐ Sở (qua VIC);
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Sử

Số: 496/BC-SKHĐT

Cà Mau, ngày 05 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh
về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Công văn số 5787/UBND-TH ngày 30/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh giao phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng nghị quyết HĐND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 176/HĐND-TT ngày 28/9/2020); Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh, gửi văn bản và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định, đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 466/BC-STP ngày 30/10/2020. Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, để thống nhất nội dung các dự thảo trình UBND tỉnh, ngày 04/11/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tổ chức họp trao đổi, xin ý kiến đóng góp của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh, các đơn vị có liên quan đến nội dung các tiêu chí phân bổ vốn gồm các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thống kê, Ban Dân tộc tỉnh; qua đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện các dự thảo và xin báo cáo giải trình, tiếp thu các ý kiến như sau:

1. Về thể thức văn bản: Đã tiếp thu, điều chỉnh sang hình thức Nghị quyết quy định gián tiếp theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, tuy nhiên không phân chia theo chương, do quy định kèm theo chỉ có 07 Điều.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng: Đã cơ bản được Sở Tư pháp thống nhất; có điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp địa phương.

- Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025: Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến đóng góp của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh, các đơn vị có liên

quan tại cuộc họp ngày 04/11/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh sửa nội dung ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 theo hướng gọn lại, chỉ nêu tên 13 ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg, không liệt kê cụ thể từng nội dung sử dụng vốn của từng ngành, lĩnh vực.

- Điều 4. Nguyên tắc chung: Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung nội dung nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở căn cứ theo Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg; đồng thời điều chỉnh, lược bớt một số câu, từ, quy định cho phù hợp địa phương.

- Điều 5, Điều 6. Quy định cụ thể: Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến đóng góp của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh, các đơn vị có liên quan tại cuộc họp ngày 04/11/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung; theo đó đã quy định cụ thể nguyên tắc phân bổ vốn cho toàn tỉnh và cấp huyện (Điều 5. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Điều 6. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 cho cấp huyện); trong đó, đối với cấp huyện, đã quy định cụ thể tiêu chí và định mức phân bổ vốn, phương pháp tính điểm số phân bổ vốn, phương pháp tính tổng số phân bổ cho từng đơn vị cấp huyện.

Đồng thời, đã bổ sung quy định cụ thể nguồn số liệu để tính toán điểm số các tiêu chí phân bổ vốn cho cấp huyện.


3. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến đóng góp của các đơn vị có liên quan tại cuộc họp ngày 04/11/2020 đối với dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (VIC);
- Ban Giám đốc (VIC);
- Lưu: TH, VP, Ka.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Chí Thiện



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐÓNG GÓP
Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh
về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Công văn số 5787/UBND-TH ngày 30/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh giao tham mưu xây dựng Nghị quyết về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh, đã gửi lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị có liên quan, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (tại Công văn số 2519/SKHĐT-TH ngày 02/10/2020), đến nay đã nhận được ý kiến đóng góp của 24/30 đơn vị đã gửi.

Về cơ bản các đơn vị đã thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh. Một số ý kiến đóng góp của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung và hoàn chỉnh lại tại các dự thảo văn bản, đồng thời xin giải trình một số ý kiến như sau:

- Sở Tư pháp:

+ Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.

+ Đề nghị giải trình cụ thể “*cách tính điểm của từng tiêu chí*” và “*xác định tổng mức phân bổ vốn đầu tư công*”:

Về cách tính điểm của từng tiêu chí: Tiêu chí được lựa chọn tính điểm để phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 là các tiêu chí được quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg, các tiêu chí được lựa chọn phù hợp theo thực tế của tỉnh, đồng thời kế thừa một số tiêu chí đã được lựa chọn giai đoạn 2016-2020.

Đối với từng tiêu chí cụ thể, căn cứ tính điểm được dựa trên cơ sở số liệu công bố của cấp thẩm quyền, trên tinh thần đảm bảo điểm số hài hòa giữa các địa phương, tránh trường hợp chênh lệch điểm quá lớn giữa các địa phương.

Về xác định tổng mức phân bổ vốn đầu tư công: Đây là các tiêu chí được lựa chọn để tính điểm số cho từng huyện, thành phố giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở mức vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được cấp thẩm quyền giao giai đoạn 2021-2025 và hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo mức vốn phân bổ giai đoạn 2021-2025 và hàng năm cho từng huyện, thành phố tương ứng với số điểm từng huyện, thành phố đạt được.

+ Làm rõ quy định “*Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thành phố*” tại khoản 5 Điều 4

dự thảo Nghị quyết: Đây là các tiêu chí được lựa chọn để tính điểm số cho từng huyện, thành phố giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở mức vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được cấp thẩm quyền giao giai đoạn 2021-2025 và hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo mức vốn phân bổ giai đoạn 2021-2025 và hàng năm cho từng huyện, thành phố tương ứng với số điểm từng huyện, thành phố đạt được.

+ Về xác định cụ thể “ngày, tháng, năm” có hiệu lực của văn bản: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

+ Đối với nội dung “và thay thế Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND...”: Đề nghị điều chỉnh theo hướng: Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND... hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành”: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

+ Về kỹ thuật trình bày: Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Sở Tài chính:

+ Cơ bản thống nhất nội dung các dự thảo.

+ Đề nghị đưa “*Phương pháp tính mức vốn được phân bổ*” vào Điều 4 Nghị quyết HĐND tỉnh để đảm bảo đúng nguyên tắc thực hiện.

Tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg) đã nêu cụ thể phương pháp tính mức vốn được phân bổ. Căn cứ các tiêu chí được quy định, các tiêu chí được lựa chọn phù hợp theo thực tế của tỉnh, đồng thời kế thừa một số tiêu chí đã được lựa chọn giai đoạn 2016-2020, Sở Kế hoạch và đầu tư đã áp dụng tính toán số điểm của từng tiêu chí, tổng số điểm của từng huyện, thành phố tại biểu kèm theo. Do đó, đề nghị không đưa phương pháp tính mức vốn được phân bổ vào Nghị quyết HĐND tỉnh, tương tự như Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (không nêu phương pháp tính).

- Sở Nội vụ:

+ Đề nghị bổ sung cụm từ “*Kính gửi Hội đồng nhân dân tỉnh*” vào dự thảo Tờ trình; *bổ sung đối tượng xã đảo, thị trấn đảo, xã an toàn khu vào tiêu chí bổ sung*: Các ý kiến góp ý của Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu bổ sung vào dự thảo Tờ trình và Nghị quyết. Riêng đối tượng xã an toàn khu của tỉnh, do đến nay chưa được cấp thẩm quyền công nhận nên trong biểu tính toán điểm các huyện, thành phố chưa bao gồm các đối tượng này.

+ Xem lại điểm tiêu chí bổ sung tại điểm b khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg: Theo Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg có đến 10 tiêu chí bổ sung, áp dụng để phân bổ mức vốn hỗ trợ

cho 63 tỉnh, thành phố; trong 10 tiêu chí bổ sung này, các huyện, thành phố thuộc tỉnh Cà Mau chỉ có thể áp dụng được tiêu chí xã đảo (bao gồm thị trấn đảo theo ý kiến của Sở Nội vụ) và xã an toàn khu (theo ý kiến của Sở Nội vụ, hiện nay tỉnh Cà Mau đang lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ công nhận đối với một số xã).

Do các huyện, thành phố thuộc tỉnh Cà Mau chỉ có thể áp dụng được 02/10 tiêu chí bổ sung như nêu trên, trong khi đó, điểm số của 02 tiêu chí này theo Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg rất nhỏ (0,1 điểm/tiêu chí), đồng thời số lượng xã thuộc đối tượng này của tỉnh Cà Mau rất ít (02 xã đảo, thị trấn đảo, một số xã an toàn khu theo ý kiến của Sở Nội vụ) nên nếu áp dụng điểm số theo Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg thì số điểm của tiêu chí bổ sung của các huyện, thành phố tăng không nhiều, trong khi đây là các xã cần được quan tâm, hỗ trợ vốn nhiều hơn, tương tự như các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển. Do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị vẫn giữ điểm số của các xã này là 1,0 điểm/xã, thị trấn, tương tự như điểm số được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua cho giai đoạn 2016-2020. (tại Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND 09/12/2015).

- Sở Xây dựng:

Đề nghị điều chỉnh điểm m, khoản 10 thành khoản 3 Điều 2 và đề nghị chỉnh sửa "3. Quy hoạch: Các đồ án quy hoạch được cấp thẩm quyền quyền giao nhiệm vụ thực hiện": Nội dung này, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo không chỉnh sửa, do đây là nghị quyết điều chỉnh đối với nhiệm vụ quy hoạch sử dụng vốn đầu tư công (thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định của Luật Quy hoạch), các nhiệm vụ quy hoạch còn lại sử dụng vốn sự nghiệp để thực hiện theo quy định.

(Gửi kèm theo văn bản ý kiến của các đơn vị)

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025./.
